

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Kết quả đạt được

Với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, sự chung tay góp sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực: Kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, cao hơn mức tăng bình quân chung của cả nước; sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch đều tăng; công tác thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả. Quốc phòng an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế được chú trọng, từng bước khẳng định vị thế của tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước.

Trong 22 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, đánh giá ước thực hiện có 02 chỉ tiêu vượt, 12 chỉ tiêu đạt, 02 chỉ tiêu xấp xỉ đạt và 06 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 20/4/2022 triển khai kịp thời, đúng đối tượng hỗ trợ. Đẩy nhanh việc giải ngân các chính sách, đặc biệt là các chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ 2% lãi suất đối với các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2. Thực hiện có hiệu quả và thực chất hơn việc cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; hoàn thành công tác lập Quy hoạch tỉnh.

a) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, tiến độ gieo trồng cây hàng năm ước đạt 25.306 ha, giảm 2,93% (giảm 765 ha) so với năm 2022, đạt 99% kế hoạch năm. Diện tích cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả hiện có 439.845 ha, giảm 167 ha so với năm 2022, đạt 100,8% kế hoạch năm. Ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, phát triển mạnh theo hướng chăn nuôi với quy

mô lớn, trang trại công nghiệp.

Về xây dựng nông thôn mới năm 2023 ước 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng số xã nông thôn mới của tỉnh lên 80/86 xã; đối với xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 có 06 xã, số xã nông thôn mới nâng cao hiện nay của tỉnh là 27/80 xã.

b) Lĩnh vực công nghiệp.

Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP) ước thực hiện năm 2023 tăng 10% so với năm 2022, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh tăng cao so với năm 2022 như: Hạt điều nhân tăng 12,5%, sản xuất giày dép tăng 73,94%, xi măng tăng 81,58%.

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch

Hoạt động thương mại dịch vụ tăng mạnh. Công tác bình ổn thị trường trong các dịp lễ tết trên địa bàn tỉnh được đảm bảo. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện năm 2023 đạt 70.741 tỷ đồng, tăng 8,74% so với năm 2022.

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện năm 2023 đạt 4 tỷ 180 triệu USD tăng 8,6% so với thực hiện năm 2022, đạt 100,7% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện năm 2023 đạt 2 tỷ 600 triệu USD, tăng 20,9 % so với năm 2022.

Hoạt động du lịch nội địa đạt được nhiều kết quả khả quan, tổng số lượt khách tham quan ước cả năm đạt 821.200 lượt khách, tăng 13,65% so với năm 2022 và đạt 101,9% kế hoạch.

d) Công tác lập Quy hoạch tỉnh

Đã hoàn thành việc rà soát tổng thể Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, dự kiến phê duyệt trong tháng 11/2023 và công bố Quy hoạch tỉnh trong tháng 12/2023.

3. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội và công tác giải ngân vốn đầu tư công

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện năm 2023 là 33.218 tỷ đồng, tăng 10,72% so với năm 2022. Trong đó, vốn khu vực nhà nước là 4.879 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 14,7%; vốn khu vực ngoài nhà nước là 24.723 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 74,4% và vốn FDI là 3.616 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,9%.

Đã thành lập Tổ rà soát đầu tư công, qua đó tháo gỡ nhiều khó khăn vướng mắc trong công tác đầu tư công. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2023 là 5.066 tỷ 774 triệu đồng, ước giải ngân năm 2023 là 4.560 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch.

4. Tập trung khai thác nguồn thu và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2023 là 11.986 tỷ đồng, đạt 83% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 81% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và giảm 16% so với thực hiện năm 2022.



Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2023 là 16.432 tỷ đồng, đạt 108% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 90% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 20% so với thực hiện năm 2022.

5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), ước thực hiện năm 2023 thu hút được 45 dự án, với số vốn đăng ký là 800 triệu USD (kể cả cấp mới và điều chỉnh), tăng 32,4% về số dự án và gấp 5,2 lần về số vốn so với năm 2022, đạt 270% so với kế hoạch năm.

Thu hút đầu tư trong nước, ước thực hiện năm 2023 thu hút được 16 dự án với số vốn là 4.500 tỷ đồng (kể cả cấp mới và điều chỉnh).

Phát triển doanh nghiệp, ước thực hiện năm 2023 có 1.050 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đạt 91,7% kế hoạch, bằng 87,5% so với năm 2022;

Phát triển hợp tác xã, ước thực hiện năm 2023 thành lập mới 30 hợp tác xã, đạt 85,7% kế hoạch.

6. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục nâng cao về chất lượng và số lượng. Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” đã được triển khai đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Đội tuyển thể thao của tỉnh thi đấu có thành tích tốt, đạt được nhiều huy chương tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả tốt. Công tác dạy và học đã được triển khai thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch năm học đề ra.

Công tác củng cố mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được thực hiện. Tình hình dịch bệnh sốt rét, sốt xuất huyết được kiểm soát chặt chẽ, không có ổ dịch lớn xảy ra. Các chương trình mục tiêu y tế, dân số được duy trì hoạt động theo kế hoạch đề ra.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được quan tâm. Hội đồng Sáng kiến tỉnh đã chấp thuận 04 sáng kiến có tác giả, đồng tác giả là người đứng đầu cơ sở; công nhận 18 sáng kiến có hiệu quả áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh.

Công tác giải quyết việc làm và đào tạo lao động có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ, thiết thực và hiệu quả. Chế độ chính sách cho người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Công tác dân tộc, tôn giáo được Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt.

7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Đến nay, tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt 97,8% trên tổng diện tích cần cấp. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần sau khi quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đạt 80,15% trên tổng diện tích cần cấp. Tài nguyên đất và tài nguyên khoáng sản được quản lý theo quy định; đã triển khai kêu gọi đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

8. Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số được thúc đẩy mạnh mẽ; Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường.

Về cải cách hành chính, đã xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030 trình Bộ Nội vụ. Cổng dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp 1.441 dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã được nâng cao.

Chỉ số PCI năm 2022 của Bình Phước tăng 7 bậc; Chỉ số PAR INDEX tăng 10 bậc; Chỉ số SIPAS tăng 06 bậc so với năm 2021. Chỉ số DDCI năm 2022, khối sở ngành: Sở Tư pháp xếp hạng nhất, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp thứ hai; khối huyện, thị, thành phố: Thị xã Phước Long xếp hạng nhất, huyện Lộc Ninh xếp thứ hai.

Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ với kết quả hoàn thành số hóa hơn 01 triệu dữ liệu hộ tịch; cấp căn cước công dân cho hơn 868.000 công dân đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 100%.

Công tác thanh, kiểm tra hành chính đã chủ động triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm với 64 Đoàn; đã kiến nghị xử lý, thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền là 10 tỷ 132 triệu đồng.

Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Công tác thanh tra, kiểm tra việc kê khai tài sản thu nhập của các đối tượng được quan tâm thực hiện.

9. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng cao.

Đã tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh Bình Phước có một phần thực binh năm 2023. Chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố. Công tác biên giới luôn được quan tâm, phối hợp thực hiện đúng quy định.

Quan hệ hợp tác, ngoại giao kinh tế với các nước trong khu vực và một số đối tác chiến lược trên thế giới ngày càng được mở rộng, qua đó góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của tỉnh với bạn bè quốc tế.

10. Công tác thông tin truyền thông được quan tâm, tạo đồng thuận trong xã hội.

Cổng thông tin điện tử của tỉnh trung bình hàng tháng có hơn 600 tin, bài được cập nhật về các thông tin chỉ đạo điều hành của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; thông tin phổ biến giáo dục pháp luật, chế độ, chính sách, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính.

II. Đánh giá chung

1. Những thành tựu nổi bật

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phục hồi tích cực và tăng cao, ước đạt 7,25%, cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Trong đó, sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại và dịch vụ tăng mạnh so với năm 2022, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt được kết quả tích cực, tăng 10,72% so với năm 2022.

(2) Công tác thu hút đầu tư nước ngoài đạt hiệu quả cao với 45 dự án, số vốn đăng ký ước đạt 800 triệu USD, đạt 270% kế hoạch năm.

(3) Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đạt được kết quả tích cực: Dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố. Công tác xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, thông tin đối ngoại được chú trọng và đạt hiệu quả tốt; hình ảnh, văn hóa, môi trường đầu tư, tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Phước được biết đến nhiều hơn cả ở trong và ngoài nước, đưa Bình Phước trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn, góp phần tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

(4) Công tác diễn tập khu vực phòng thủ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt, có sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, toàn diện, đồng bộ, thống nhất với các lực lượng trên địa bàn tỉnh nên đã tổ chức thành công diễn tập phòng thủ có một phần thực binh tỉnh Bình Phước năm 2023; chất lượng diễn tập được nâng cao. Công tác phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy được tăng cường và đạt kết quả tốt.

2. Hạn chế, khó khăn

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tuy đạt khá 7,25% (kế hoạch là 8%) và cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra.

(2) Thu ngân sách đạt thấp, ước cả năm 2023 thu 11.986 tỷ đồng, đạt 83% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 81% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và giảm 16% so với năm 2022.

(3) Số doanh nghiệp thành lập mới, số hợp tác xã thành lập mới và chỉ tiêu giường bệnh trên vạn dân không đạt kế hoạch đề ra.

(4) Tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, một số cơ sở chăn nuôi và tình trạng khai thác khoáng sản (đất san lấp, đá mò côi, đá xây dựng...) trái phép trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra.

(5) Việc đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh còn chậm, chưa đảm bảo nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án giao thông kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách và nâng

cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc biên giới; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8% so với năm 2023.
2. Cơ cấu kinh tế: Nông lâm thủy sản chiếm 22,33%, công nghiệp xây dựng 42,87%, dịch vụ chiếm 34,80%.
3. GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng, tăng 7,7% so với năm 2023.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 36.600 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2023.
5. Kim ngạch xuất khẩu 4 tỷ 560 triệu USD, tăng 9% so với năm 2023.
6. Thu ngân sách 12.245 tỷ 600 triệu đồng, tăng 2,17% so với năm 2023.
7. Thu hút đầu tư trong nước 5.000 tỷ đồng; thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) 300 triệu USD.
8. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 1.100 doanh nghiệp.
9. Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm 30 hợp tác xã.

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường.

10. Số hộ nghèo giảm trong năm là 500 hộ.
11. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị duy trì dưới 3%.
12. Lao động được giải quyết việc làm trong năm 43.000 người, tăng 4,88% so với năm 2023.
13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%, tăng 2 điểm % so với năm 2023.
14. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 57,69%, tăng 12,59 điểm % so với năm 2023.
15. Số giường bệnh trên vạn dân 28,6 giường.
16. Số bác sỹ trên vạn dân 8,9 bác sỹ.
17. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng duy trì ở mức 10%.
18. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 94%, tăng 1 điểm % so với năm 2023.
19. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội 42%, tăng 4 điểm % so với năm 2023.



20. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm là 5 xã.

21. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,6%, tăng 0,4 điểm % so với năm 2023.

22. Tỷ lệ che phủ rừng chung 74,8%, giảm 0,7 điểm % so với năm 2023.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Tập trung thực hiện quyết liệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường chuyển đổi số cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tập trung phục hồi, phát triển mạnh các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo để trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu đối với ngành điều, cao su và chế biến thực phẩm. Tiếp tục cơ cấu lại ngành thương mại - dịch vụ, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thương mại biên giới. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

2. Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án giao thông kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư để sớm triển khai các dự án giao thông kết nối liên vùng như: Cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước), Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành, Đường Đồng Phú – Bình Dương. Triển khai thực hiện Đề án phát triển đô thị tỉnh và Kế hoạch nâng cấp xã đủ tiêu chuẩn lên đô thị loại V. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

3. Thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách và thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, chống thất thu ngân sách. Tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030. Triển khai quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06/ĐA-CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Tiếp

tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; thường xuyên gặp gỡ và kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

5. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý Giáo dục-Đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Tập trung thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, dạy học các môn Khoa học tự nhiên bằng song ngữ Việt – Anh. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn lao động và Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng gắn với tư vấn hướng nghiệp. Tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyển giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đi vào thực tiễn cuộc sống. Xúc tiến các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân

Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng. Nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở.

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội, người cao tuổi; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ.

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh đối với người có uy tín, già làng tiêu biểu trong vùng dân tộc thiểu số và sinh viên dân tộc thiểu số. Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện lần IV năm 2024.

7. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần sau khi quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; khắc phục tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Thực hiện nghiêm việc đấu giá quyền khai thác



khoáng sản theo quy định. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các KCN, CCN.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo, tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

9. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc biên giới; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Phát huy sức mạnh tổng hợp và huy động hiệu quả các nguồn lực để xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; tăng cường phòng chống các loại tội phạm, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, góp phần quảng bá mạnh mẽ hình ảnh và tiềm năng, thế mạnh của Bình Phước.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về khát vọng xây dựng quê hương Bình Phước, tuyên truyền mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của MTTQVN tỉnh và các đoàn thể góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền